

Số: 01/2019/QĐST-HNGĐ

TP. Bắc Kạn, ngày 04 tháng 10 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN, TỈNH BẮC KẠN

Thành phần giải quyết việc hôn nhân và gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Tạ Văn Tư

Thư ký phiên họp: Ông Tạ Xuân Trà - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên họp: Bà Nông Thị Dinh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên họp công khai sơ thẩm xét việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 02/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019 về việc “*Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình số 01/ 2019/QĐST- HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Chị Phạm Thị Thanh H, sinh năm 1977; Địa chỉ: Tổ A, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1) Cháu Nguyễn Quang T, sinh ngày 25/7/2009; Địa chỉ: Tổ A, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Quang T là chị Phạm Thị Thanh H sinh năm 1977 cư trú cùng địa chỉ.

2) Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1972; Địa chỉ: xóm M, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái nguyên.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc chấm dứt nuôi con nuôi ngày 30 tháng 8 năm 2019 và các bản tự khai ngày 06/9/2019, chị Phạm Thị Thanh H trình bày:

Ngày 08/8/2018 chị H đã nhận cháu Nguyễn Quang T sinh ngày 25/7/2009 - là con đẻ của chị Nguyễn Thị T1 sinh năm 1972, cư trú tại xóm M, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên làm con nuôi. Việc cho và nhận con nuôi là tự

nguyện. Việc nhận nuôi con nuôi có làm thủ tục theo quy định của pháp luật và đã được Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn cấp Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 01/Quyền số 01/2018 vào ngày 08/8/2018. Từ khi nhận cháu Nguyễn Quang T về nuôi, cháu T về sống cùng gia đình chị H đến nay tại Tổ A, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Trong thời gian nhận nuôi con nuôi chị H luôn thực hiện đúng nghĩa vụ của mẹ nuôi đối với con nuôi Nguyễn Quang T.

Nhưng Do hiện nay, hoàn cảnh gia đình chị H có nhiều khó khăn về kinh tế, ngoài việc nuôi cháu T (làm con nuôi) chị H còn phải nuôi 02 con đẻ đều chưa đủ 18 tuổi, do đó càng thêm phần khó khăn.

Từ lý do trên, chị Phạm Thị Thanh H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết để được chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa chị với con nuôi Nguyễn Quang T để cháu T được về với mẹ đẻ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, đảm bảo tốt hơn cho cháu T.

Về tài sản riêng của con nuôi: Trong thời gian từ khi làm con nuôi của chị H, cháu T không có tài sản riêng nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T1 cũng nhất trí với yêu cầu của chị Phạm Thị Thanh H. Tại các bản tự khai ngày 06/9/2019 chị T1 trình bày: Do chị H quý mến cháu T nên đã đặt vấn đề xin nhận cháu T làm con nuôi, được chị T1 nhất trí. Việc cho nhận nuôi con nuôi đã làm thủ tục theo quy định của pháp luật. Đến nay chị H gặp nhiều khó khăn về kinh tế và khó khăn trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con nuôi nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa chị H với cháu Nguyễn Quang T, chị T1 hoàn toàn nhất trí với yêu cầu của chị H và đề nghị Tòa án giải quyết cho chấm dứt việc nuôi con nuôi để con đẻ Nguyễn Quang T về ở với mình. Đồng thời yêu cầu cho khôi phục quyền, nghĩa vụ giữa mẹ đẻ là chị T1 đối với con đẻ là Nguyễn Quang T. Về tài sản riêng, trong thời gian làm con nuôi của chị H cháu Nguyễn Quang T không có tài sản riêng nên chị T1 không có yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn phát biểu: Trong quá trình giải quyết việc hôn nhân và gia đình, Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền thụ lý, thời hạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Viện kiểm sát đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn căn cứ Điều 369, 370 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 25, khoản 1 Điều 26, Điều 27 Luật Nuôi con nuôi; Điều 78 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của chị Phạm Thị Thanh H đối với cháu Nguyễn Quang T. Về lệ phí, đề nghị Tòa án quyết định: Chị Phạm Thị Thanh H phải chịu lệ phí sơ thẩm việc hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình, được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Chị Phạm Thị Thanh H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết để được chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa chị với con nuôi là Nguyễn Quang T, sinh ngày 25/7/2009. Căn cứ Điều 10 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 và khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm 1 khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

[2] Về người tham gia tố tụng và sự có mặt của các đương sự:

Tại phiên họp, người yêu cầu đồng thời là người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Quang T là chị Phạm Thị Thanh H vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị T1 và cháu Nguyễn Quang T đều vắng và chị T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng mà chị đã thể hiện trong các bản tự khai và các biên bản lấy lời khai. Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên họp sơ thẩm để giải quyết việc hôn nhân và gia đình là đúng quy định.

[3] Về nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết:

Theo đơn yêu cầu và các biên bản lấy lời khai, bản tự khai, người yêu cầu là chị Phạm Thị Thanh H trình bày: Do quý mến cháu Nguyễn Quang T sinh ngày 25/7/2009 là con đẻ của chị Nguyễn Thị T1 nên vào ngày 08/8/2018 chị H đã nhận cháu Nguyễn Quang T làm con nuôi. Việc cho, nhận nuôi con nuôi có làm thủ tục đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 4, khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 của Luật Nuôi con nuôi và được Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn cấp Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 01/Quyển số 01/2018 vào ngày 08/8/2018. Do đó việc nhận nuôi con nuôi là hợp pháp.

Theo trình bày của chị Nguyễn Thị T1, sau khi làm con nuôi của chị H, cháu Nguyễn Quang T về sống cùng chị H tại Tổ A, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn đến nay. Trong thời gian sống cùng mẹ nuôi, cháu Nguyễn Quang T vẫn được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và đảm bảo sự phát triển bình thường. Tuy nhiên thời gian gần đây, hoàn cảnh gia đình chị H phát sinh nhiều khó khăn, trong đó chủ yếu là khó khăn về kinh tế. Ngoài việc nuôi cháu T, chị H còn phải nuôi 02 con đẻ đều dưới 18 tuổi. Nếu chị H tiếp tục nuôi cháu T thì không đủ điều kiện và sẽ thiệt thòi cho cháu T trong cuộc sống và học tập. Ngược lại, nếu cháu T về ở cùng mẹ đẻ và do mẹ đẻ là chị Nguyễn Thị T1 nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc thì sẽ tốt hơn và thuận lợi hơn cho cháu T.

Các lý do trên đã được chị H và chị T1 thừa nhận. Đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu T.

Từ những phân tích trên, nhận thấy: Do thời gian gần đây, hoàn cảnh gia đình chị H phát sinh nhiều khó khăn nên chị Phạm Thị Thanh H có đơn yêu cầu được chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa chị đối với con nuôi Nguyễn Quang T để cháu Nguyễn Quang T được về sống cùng với mẹ đẻ và do mẹ đẻ là chị Nguyễn Thị T1 nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Yêu cầu trên nhằm hướng tới việc đảm bảo tốt nhất về quyền lợi và sự phát triển của cháu Nguyễn Quang T. Căn cứ Điều 26, Điều 27 của Luật nuôi con nuôi, chị H yêu cầu giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi với con nuôi Nguyễn Quang T là đúng quy định của pháp luật. Việc giao cháu Nguyễn Quang T cho mẹ đẻ cháu chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục vì lợi ích tốt nhất của cháu là cần thiết và cần được chấp nhận.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của chị Phạm Thị Thanh H là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về lệ phí: Căn cứ khoản 1 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, người yêu cầu là chị Phạm Thị Thanh H phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*).

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm 1 khoản 2 Điều 39, Điều 48, khoản 1 Điều 149, Điều 361, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Bộ luật tố tụng dân sự ; Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13 ngày 19/6/2014; Điều 10, Điều 26, Điều 27 Luật nuôi con nuôi số 52/2010/QH12 ngày 17/6/2010; Khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình của chị Phạm Thị Thanh H, cụ thể:

1.1. Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa chị Phạm Thị Thanh H đối với con nuôi Nguyễn Quang T sinh ngày 25/7/2009 (Theo Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 01/Quyển số 01/2018 do Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 08/8/2018).

1.2. Giao cháu Nguyễn Quang T sinh ngày 25/7/2009 cho chị Nguyễn Thị T1 trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

1.3. Quyền, nghĩa vụ giữa mẹ nuôi là chị Phạm Thị Thanh H đối với con nuôi Nguyễn Quang T chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

1.4. Các quyền, nghĩa vụ của mẹ đẻ là chị Nguyễn Thị T1 đối với con đẻ là Nguyễn Quang T được khôi phục kể từ ngày quyền, nghĩa vụ giữa cha mẹ nuôi đối với con nuôi chấm dứt.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Chị Phạm Thị Thanh H phải chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 02046 ngày 09/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Chị Phạm Thị Thanh H đã nộp đủ lệ phí.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND tp Bắc Kạn (02 bản);
- Đương sự (03 bản);
- UBND phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn (01bản);
- TAND tỉnh Bắc Kạn (01 bản);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Tạ Văn Tư